

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 8**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	10
7	Âm nhạc	11
8	Thể dục	11
9	Ngữ văn	11
10	Tiếng Anh	14
11	Giáo dục địa phương	19
12	Hoạt động trải nghiệm	19
13	Toán	20

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025 – KHỐI 8

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Nội dung:

Câu 1: Nêu quy trình lắp ráp một mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ để điều khiển bật, tắt quạt điện theo nhiệt độ môi trường.

Câu 2: Để lắp ráp mạch điều khiển Quạt người ta sử dụng mô đun cảm biến nào? Nêu các thiết bị, đồ dùng chính để lắp đặt mạch điện đó?

Câu 3: Mô tả lắp ráp mạch điều khiển tự động bơm nước tưới vườn rau sử dụng mô đun cảm biến độ ẩm của đất?

Câu 4: Nêu một số đặc điểm cơ bản cần thiết của bản thân để phù hợp với một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện.

Câu 5: Vẽ và mô tả sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.

II. Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng có thể điều chỉnh được nguồn ánh sáng tác động để điều khiển bật, tắt bóng đèn LED theo

A. ánh sáng hồng ngoại.

B. độ ẩm môi trường.

C. nhiệt độ môi trường.

D. cường độ ánh sáng chiếu vào cảm biến.

Câu 2. Thiết bị để lắp ráp trên mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng là

A. quạt điện.

B. đèn LED.

C. động cơ máy bơm.

D. tủ lạnh..

Câu 3. Quy trình lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng trải qua mấy bước?

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

Câu 4. Khi kết nối cảm biến ánh sáng vào mô đun cảm biến trong quy trình lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng cần đảm bảo yêu cầu

A. đảm bảo kết nối đúng vị trí tiếp điểm của rơ le điện từ.

B. đảm bảo kết nối đúng vị trí và tiếp xúc tốt.

C. đảm bảo kết nối đúng cực tính (+) và cực tính (-) của nguồn.

D. đảm bảo mô đun cảm biến hoạt động theo đúng mức ngưỡng ánh sáng đã được chỉnh.

Câu 5. Trong quy trình lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng từ cực (+) của ắc quy đấu một dây đến

A. chân đầu nguồn cấp Vcc.

B. điểm đấu GND của mô đun.

Câu 6. Thiết bị để lắp ráp trên mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ là

A. đèn gia nhiệt halogen.

B. đèn sợi đốt.

C. động cơ máy bơm.

D. tủ lạnh.

Câu 7. Trong quy trình lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ thì nguồn ắc quy có điện áp là

A. 11 V.

B. 12 V

C. 13 V.

D. 14 V.

Câu 8. Trong quy trình lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ thì khi đấu nối dây từ cực (-) của ắc quy đấu hai dây, một dây đến điểm đấu GND của mô đun cảm biến, một dây đến

A. đầu đầu K1 của tiếp điểm thường mở.

B. một đầu của công tắc.

C. đầu đầu K0 của tiếp điểm thường mở..

D. một cực của đèn halogen.

Câu 9. Mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến độ ẩm có thể điều chỉnh được ngưỡng độ ẩm tác động để điều khiển bật, tắt động cơ máy bơm hoạt động theo

A. ánh sáng hồng ngoại.

B. độ ẩm môi trường.

C. nhiệt độ môi trường.

D. cường độ ánh sáng chiếu vào cảm biến.

Câu 10. Mạch điều khiển độ ẩm hoạt động theo theo chức năng động cơ máy bơm nước hoạt động để tưới nước cho vườn rau khi

A. độ ẩm của đất cao.

B. độ ẩm của đất thấp.

C. độ ẩm của đất trung bình.

D. độ ẩm của đất rất cao.

Câu 11. Trong quy trình lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến độ ẩm thì khi đầu nối dây từ cực (-) của ác quy đầu hai dây, một dây đến điểm đầu GND của mô đun cảm biến, một dây đến

A. một cực của máy bơm.

B. một đầu của công tắc.

C. đầu đầu K0 của tiếp điểm thường mở.

D. chân đầu(+12V).

Câu 12. Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

A. Kỹ sư luyện kim.

B. Kỹ sư điện.

C. Kỹ thuật viên siêu âm.

D. Kỹ thuật viên kết cấu.

Câu 13. Nếu bản thân em có tư duy sáng tạo trong tư vấn, thiết kế, có khả năng tìm hiểu và giải quyết các bài toán về kỹ thuật thì em phù hợp với nghề nghiệp nào dưới đây.

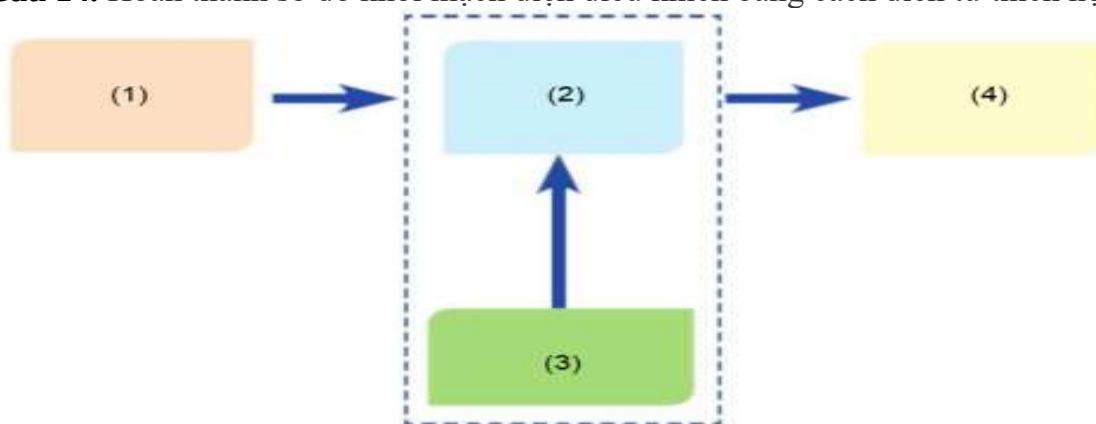
A. Kỹ sư điện.

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

C. Kỹ thuật viên siêu âm.

D. thợ lắp ráp và thợ cơ khí điện.

Câu 14. Hoàn thành sơ đồ khối mạch điện điều khiển bằng cách điền từ thích hợp vào ô trống



A. 1 - Nguồn điện; 2 - Điều khiển, 3 - Thiết bị đóng, cắt, 4 - Phụ tải điện

B. 1 - Nguồn điện; 2 - Thiết bị đóng, cắt, 3 - Điều khiển, 4 - Phụ tải điện

C. 1 - Phụ tải điện; 2 - Điều khiển, 3 - Thiết bị đóng, cắt, 4 - Nguồn điện

D. 1 - Phụ tải điện; 2 - Thiết bị đóng, cắt, 3 - Điều khiển, 4 - Nguồn điện

Câu 15. Sắp xếp các bước sau theo quy trình lắp ráp một mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến

1. lựa chọn thiết bị và dụng cụ

2. kiểm tra và thử mạch

3. tìm hiểu sơ đồ lắp ráp

4. lắp ráp mạch điều khiển

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

I, Lý thuyết

Bài 20: Sự nhiễm điện.

Bài 21: Mạch điện.

Bài 22: Tác dụng của dòng điện.

II, Bài tập.

Bài 1: Lấy lược nhựa cọ xát với miếng vải len, khi đó miếng vải len nhiễm điện âm. Sau đó ta đưa lần lượt lược nhựa lại gần các vật A, B, C thấy lược nhựa đẩy vật A, hút vật B và hút vật C. Vậy lược nhựa nhiễm điện gì? Các vật A, B, C nhiễm điện gì? ; A và C; B và C xuất hiện lực hút hay lực đẩy?

Bài 2: Có 5 vật A; B; C; D; E được nhiễm điện do cọ xát. Biết rằng A hút B; B đẩy C; C hút D và D đẩy E. Biết E mang điện tích âm. Vậy A, B, C, D mang điện tích gì? Vì sao?

Bài 3: Vẽ sơ đồ mạch điện gồm: nguồn điện (2 pin); khóa đóng, 3 bóng đèn nối tiếp và dây dẫn. Dùng mũi tên chỉ chiều dòng điện trong sơ đồ mạch.



Hình 21.1. Mũ của thợ lò

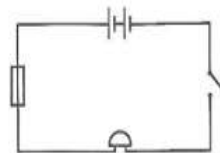
Bài 4: Chiếc mũ của người thợ lò (hình 21.1) có một bóng đèn LED, một công tắc và một acquy và các dây dẫn điện. Em hãy vẽ sơ đồ mạch điện của chiếc mũ.

Bài 5: Cho sơ đồ mạch điện như hình 21.2.

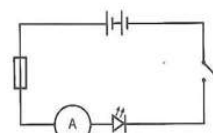
- Em hãy kể tên và cho biết số lượng các thiết bị điện có trong mạch điện.
- Nêu tác dụng của mạch điện này trong đời sống.

Bài 6: Cho sơ đồ mạch điện như hình 21.3.

- Em hãy nêu tên và số lượng các thiết bị điện trong mạch.
- Đóng công tắc, hãy mô tả hiện tượng diễn ra trong mạch điện.
- Mạch điện được mô tả ở sơ đồ có thể dùng để sử dụng cho dụng cụ nào trong cuộc sống?



Hình 21.2



Hình 21.3

Bài 7: Cho các dụng cụ sau: một bóng đèn nhỏ, hai nguồn điện mắc nối tiếp, một số dây dẫn điện, một công tắc, một cốc giấy, một nhiệt kế (loại dùng trong phòng thí nghiệm). Em hãy thiết kế một phương án thí nghiệm để kiểm tra xem ngoài tác dụng phát sáng, dòng điện qua đèn còn gây ra tác dụng nào khác mà không dùng tay chạm vào bóng đèn.

B. PHẦN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

I. **Lý thuyết:** Bài 8: Acid, Bài 9: Base, Bài 10: Thang pH., Bài 11: Oxyde.

II. Bài tập:

Bài 1. Trung hòa 200 ml dung dịch H_2SO_4 1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là bao nhiêu?

Bài 2. Trộn 400 gam dung dịch KOH 5,6% với 300 gam dung dịch CuSO_4 16%. Khối lượng kết tủa thu được là bao nhiêu gam?

Bài 3. Cho 200g dung dịch KOH 5,6% vào dung dịch CuCl_2 dư. Tính khối lượng kết tủa thu được sau PƯ.

Bài 4. Viết phương trình phản ứng hoá học của KOH tác dụng với:

- Silic oxide.
- Sulfur trioxide.
- Carbon dioxide
- DiPhosphorus pentaoxide.

Bài 5. Viết phương trình phản ứng hoá học của nước với:

- Calcium oxide.
- Sodium oxide.
- Diphosphorus pentaoxide.

Bài 6. Cho 32g một oxide kim loại hoá trị III tan hết trong 294 dung dịch H_2SO_4 . Tìm công thức của oxide kim loại trên.

Bài 7. Viết phương trình hoá học biểu diễn những chuyển hoá sau :

- Sodium $\rightarrow$ Sodium Oxide $\rightarrow$ Sodium hydroxide.
- carbon $\rightarrow$ carbon dioxide $\rightarrow$ acid carbon dioxide.

Bài 8. Có những chất sau: CuO , Mg , Al_2O_3 , $\text{Fe}(\text{OH})_3$, Fe_2O_3 . Hãy chọn một trong những chất đã cho tác dụng với dung dịch HCl sinh ra:

- Khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí.
- Dung dịch có màu xanh lam
- Dung dịch có màu vàng nâu
- Dung dịch không có màu.

Bài 9. Cho một lượng bột Iron dư vào 200ml dung dịch acid H_2SO_4 . Phản ứng xong thu được 4,958 lít khí hiđrô (đkc)

- Tính khối lượng Iron đã tham gia phản ứng
- Tính nồng độ mol của dung dịch acid H_2SO_4 đã dùng

Bài 10. Nhận biết các chất sau bằng phương pháp hóa học: Na_2SO_4 , HCl , H_2SO_4 , NaCl . Viết PTPƯ nếu có.

C. PHẦN VẬT SỐNG

I. Lý thuyết

Bài 33: Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người.

Bài 34: Hệ thần kinh và các giác quan ở người.

Bài 35: Hệ nội tiết ở người.

Bài 36: Da và điều hòa thân nhiệt ở người.

II, Một số bài minh họa.

- Môi trường trong cơ thể là gì? Cân bằng môi trường trong cơ thể và vai trò của sự ổn định môi trường trong cơ thể.
- Trình bày cấu tạo, chức năng hệ bài tiết, hệ thần kinh, da.
- Nêu tên và chức năng của các tuyến nội tiết.
- Trình bày 1 số bệnh liên quan đến hệ bài tiết nước tiểu, hệ thần kinh, thị giác thính giác, hệ nội tiết, da. Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh.
- Nêu cấu tạo, chức năng của cơ quan thị giác và sơ đồ quá trình thu nhận ánh sáng.
- Nêu cấu tạo, chức năng của cơ quan thính giác và sơ đồ sơ đồ quá trình thu nhận âm thanh
- Nêu tác hại của một số chất gây nghiện đối với hệ thần kinh.
- Phân biệt bệnh bazodo với bệnh bướu cổ.
- Khái niệm thân nhiệt, vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.
- Giải thích 1 số hiện tượng thực tế:
 - + Vì sao người lớn có thể bài xuất nước tiểu theo ý muốn? Ở trẻ nhỏ có hiện tượng tiêu đêm trong giấc ngủ (tè dầm)?
 - + Có người nói “chỉ những người béo phì mới mắc bệnh đái tháo đường, con người gầy sẽ không bao giờ mắc phải”. Em tán thành hay không tán thành với câu nói này? Vì sao?
 - + Vào mùa hanh khô, bạn An thường thấy có những vảy nhỏ trắng bong ra như phấn dính vào quần áo. Bằng kiến thức đã học, em hãy giải thích hiện tượng trên?
 - + Vì sao mùa hè da người ta hồng hào, còn mùa đông nhất là khi trời rét da thường tái hoặc sần gai ốc?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam.

Bài 10: Sinh vật Việt Nam.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

1. Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.
2. Phân tích được đặc điểm của đất feralit, đất phù sa và giá trị sử dụng trong sản xuất nông, lâm nghiệp.
3. Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.
4. Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
5. Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
6. Cho bảng số liệu sau: Diện tích rừng của Việt Nam giai đoạn 1943 – 2020.

Năm	1943	1983	2020
Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	14,3	6,8	10,3

Nhận xét sự biến động diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 – 2020 cho biết nguyên nhân?

2. Câu hỏi trắc nghiệm

1. Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

- A. Đất feralit
- B. Đất phù sa
- C. Đất mùn núi cao
- D. Đất mặn ven biển

Câu 2: Đặc điểm nổi bật nhất của tài nguyên đất nước ta là

- A. đất phì nhiêu, màu mỡ, tơi xốp.

- B. đất có tầng phong hóa dày, dễ bị rửa trôi.
- C. đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.
- D. ít chịu tác động của con người.

2. Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Đất Feralit chiếm diện tích lớn nhất nước ta, phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi
- B. Đất Feralit thích hợp với việc trồng cây lúa nước.
- C. Đất phù sa bồi tụ xấp, giàu mùn tập trung ở các đồng bằng.
- D. Đất phù sa vùng đồng bằng sông Cửu Long phân thành 2 loại là phù sa trong đê và phù sa ngoài đê.

Đáp án: A: Đúng. ; B: Sai. ; C: Đúng. ; D: Sai.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 10, 11, 12

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Câu 2: Phân tích hậu quả và ý nghĩa tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử nhân loại.

Câu 3: Từ kiến thức lịch sử về chiến tranh thế giới thứ nhất đã rút ra những bài học gì để góp phần gìn giữ hòa bình?

Câu 4: Trình bày một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Câu 5: Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và sự tác động của Cách mạng tháng Mười Nga đối với lịch sử nhân loại.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: Bài 10, 11, 12

Một số câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Đâu là nguyên nhân khách quan khiến Trung Quốc bị thực dân phương Tây xâm lược?

- A. Trung Quốc là nước rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- B. Chế độ phong kiến lâu đời lâm vào tình trạng khủng hoảng suy yếu.
- C. Trung Quốc là nước có nền văn hóa rực rỡ, đông dân.
- D. Các nước tư bản phương Tây nảy sinh nhu cầu thị trường, đẩy mạnh xâm lược.

Câu 2: Quốc gia duy nhất nào thoát khỏi tình trạng một nước thuộc địa ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Xiêm. B. Mã Lai. C. Miến Điện. D. Philippin.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- 1. KT trực tiếp trên giấy.
- 2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- 3. Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập.

Bài 9A: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản

Bài 10A: Định dạng nâng cao cho trang chiếu

Bài 11: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu

II. Một số câu hỏi tham khảo.

A. Trắc nghiệm

Bài 9A: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản

Câu 1: Trong văn bản, tên gọi của đầu trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 2: Trong văn bản, tên gọi của đầu trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 3: Trong văn bản, tên nào sau đây đại diện cho việc đánh số trang?

- A. Header B. Footer C. Blank D. Page Number

Câu 4: Em hãy chọn những phương án **sai** trong các phương án sau

- A. Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối).
B. Đánh số trang, cùng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.
C. Đánh số trang có phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản.
D. Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động.

Câu 5: Em hãy chọn phương án đúng trong các phương án sau?

- A. Đầu trang và chân trang là đoạn văn bản đầu tiên và cuối cùng trong một trang.
B. Thông tin ở phần đầu trang và chân trang thường ngắn gọn và được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản.
C. Đầu trang và chân trang là văn bản hoặc hình ảnh được chèn vào lề trên và lề dưới.
D. Không thể đưa hình ảnh vào đầu trang và chân trang.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Đầu trang, chân trang có thể chứa chữ, hình ảnh, hình vẽ đồ họa và số trang (được đánh tự động).
B. Nếu nhập nội dung chân trang, đầu trang, sau đó thực hiện chọn mẫu đầu trang, chân trang thì nội dung đã nhập sẽ mất.
C. Nội dung đầu trang, chân trang chỉ xuất hiện tại trang được thực hiện thêm đầu trang, chân trang.
D. Có thể tự thiết kế đầu trang, chân trang hoặc chọn mẫu có sẵn.

Câu 7: Để tạo tiêu đề đầu trang, tiêu đề chân trang và đánh số trang, ta cần chọn dải lệnh nào?

- A. Design. B. Layout. C. Draw. D. Insert

Câu 8: Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ nào?

- A. Home B. Data C. Insert D. Đáp án khác

Câu 9: Đầu trang và chân trang **không** thể chứa nội dung gì dưới đây?

- A. Tên tác giả B. Hình ảnh tác giả
C. Video về tác giả D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Em hãy tạo chèn tên của mình vào đầu trang ở góc bên phải?

- A. Chọn Footer, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề trái
B. Chọn Header, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề giữa
C. Chọn Footer, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề phải
D. Chọn Header, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề phải

Bài 10A: Định dạng nâng cao cho trang chiếu

Câu 1: Đặc điểm của văn bản trên trang chiếu là gì?

- A. Ngắn gọn. B. Chỉ nêu ý chính.
C. Màu sắc hài hòa, cỡ chữ cân đối. D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Điền vào chỗ (...).

*Văn bản trên trang chiếu cần được định dạng sao cho, cỡ chữ hài hòa, hợp lí với
Văn bản được định dạng phù hợp giúp đem lại hiệu quả cao trong việc....nội dung trình chiếu.*

- A. màu sắc / nội dung / truyền đạt
- B. nội dung / màu sắc / truyền đạt
- C. truyền đạt / màu sắc / nội dung
- D. màu sắc / truyền đạt / nội dung

Câu 3: Phát biểu nào sai về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn
- B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng
- C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm
- D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

Câu 4: Phần mềm trình chiếu có cho việc thêm chân trang, đầu trang và đánh số thứ tự cho các trang hay không?

- A. Có.
- B. Không.
- C. Chỉ được thêm ở một số trang.
- D. Chỉ được thêm trang đầu tiên

Câu 5: Trong các màu dưới đây, đâu là nhóm màu lạnh?

- A. Đỏ, cam, vàng,...
- B. Xanh, tím,....
- C. Trắng, đen, be,...
- D. Hồng, vàng, đỏ, ...

Câu 6: Em hãy chọn phương án đúng?

- A. Văn bản trên trang chiếu cần ngắn gọn, súc tích.
- B. Văn bản trên trang chiếu càng chi tiết, đầy đủ càng tốt.
- C. Sử dụng càng nhiều màu sắc cho văn bản trên trang chiếu càng giúp người nghe tập trung.
- D. Sử dụng nhiều loại phong chữ cho văn bản trên trang chiếu sẽ thu hút được sự chú ý của người nghe

Câu 7: Em hãy chọn phương án **sai** trong các phương án sau?

- A. Đầu trang và chân trang có thể được định dạng phong chữ, cỡ chữ, màu chữ khác nhau.
- B. Có thể bỏ phần đầu trang và chân trang khỏi trang chiếu tiêu đề.
- C. Có thể tự động cập nhật thời gian vào thông tin ở đầu trang và chân trang.
- D. Những thông tin lựa chọn và nhập vào cửa sổ Header & Footer được tự động áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **sai** về sử dụng cỡ chữ trên trang chiếu?

- A. Cỡ chữ trên trang chiếu thường từ 20pt trở lên.
- B. Nên sử dụng cùng cỡ chữ cho tiêu đề và nội dung của bài trình chiếu.
- C. Sử dụng cỡ chữ thống nhất cho các mục cùng mức phân cấp, mức phân cấp tiếp theo có cỡ chữ nhỏ hơn mức phân cấp trước đó.
- D. Cùng một cỡ chữ nhưng với phong chữ khác nhau thì kích thước chữ không hoàn thành như nhau.

Câu 9: Phát biểu nào là **sai** về sử dụng màu sắc trên trang chiếu.

- A. Cần đảm bảo độ tương phản giữa màu chữ và màu nền.
- B. Các màu nóng thường được sử dụng để làm nổi bật, thu hút sự chú ý của người xem.
- C. Các màu trắng, đen kết hợp với màu nóng hoặc màu lạnh thường tạo sự hài hòa, trang nhã.

D. Càng sử dụng nhiều màu sắc trên trang chiếu càng tốt.

Bài 11A: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu

Câu 1: Bản mẫu là gì?

- A. Là bản thiết kế của một hoặc một nhóm các trang chiếu được lưu dưới dạng một tệp có phần mở rộng là .potx.
- B. Là một trang chiếu có màu sắc, hình ảnh nền, phong chữ, kiểu chữ, cỡ chữ,... được thiết kế sẵn theo chủ đề.
- C. Là người xem có thể xem lại nhiều lần nội dung bài trình chiếu mà không nhất thiết phải có tác giả trực tiếp trình bày.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2: Đây là công dụng của bản mẫu?

- A. Chứa bố cục, màu sắc, phong chữ, hiệu ứng, kiểu nền,... và cả nội dung.
- B. Giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian.
- C. Gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu; có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 3: Bản mẫu trong phần mềm trình chiếu có tên là gì?

- A. Sample
- B. Form
- C. Pattern
- D. Template

Câu 4: Phân biệt giữa bản mẫu và mẫu định dạng?

- A. Mẫu định dạng được thiết kế phù hợp với bản mẫu.
- B. Mẫu định dạng được thiết kế sẵn theo chủ đề. Bản mẫu được thiết kế phù hợp với chủ đề trình chiếu.
- C. Bản mẫu được thiết kế sẵn theo chủ đề. Mẫu định dạng được thiết kế phù hợp với chủ đề trình chiếu.
- D. Mẫu định dạng được thiết kế sẵn theo bản mẫu.

Câu 5: Apply to selected slides là câu lệnh nào?

- A. Mở bản mẫu.
- B. Áp dụng mẫu định dạng cho trang chiếu được chọn.
- C. Chọn ảnh minh họa.
- D. Thay đổi thứ tự trang chiếu.

Câu 6: Create là câu lệnh nào?

- A. Mở bản mẫu.
- B. Áp dụng mẫu định dạng cho trang chiếu được chọn.
- C. Chọn ảnh minh họa.
- D. Thay đổi thứ tự trang chiếu.

Câu 7: Phương án nào sau đây mô tả các bước sử dụng bản mẫu?

- A. Nháy chuột chọn Design/Themes, chọn bản mẫu.
- B. Nháy chuột chọn Design/Variants, chọn bản mẫu.
- C. Nháy chuột chọn Insert/Text, chọn bản mẫu.
- D. Nháy chuột chọn File/New, chọn bản mẫu.

Câu 8: Phương án nào sau đây mô tả tạo bài trình chiếu mới?

- A. Nháy chuột chọn Design/Themes, Blank Presentation.
- B. Nháy chuột chọn Design/Variants, Blank Presentation
- C. Nháy chuột chọn File/New, chọn Blank Presentation.
- D. Nháy chuột chọn File/New, chọn New Slide.

Câu 9: Phương án nào **sai** trong các phương án sau?

- A. Ta không thể thay đổi được bố cục, định dạng, nội dung trang chiếu của bản mẫu.

- B. Mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế với màu sắc, hình ảnh nền, phong chữ, kiểu chữ, cỡ chữ,... Khi được chọn, mặc định mẫu định dạng sẽ được áp dụng thống nhất cho toàn bộ các trang trong bài trình chiếu.
- C. Trong bản mẫu, bố cục, định dạng trang chiếu và cấu trúc nội dung bài trình chiếu được thiết kế một cách chuyên nghiệp, phù hợp với chủ đề trình chiếu.
- D. Bản mẫu gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu; có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.

Câu 10: Powerpoint có sẵn những bản mẫu để tạo album ảnh cho những sự kiện, nhu cầu khác nhau. Em muốn sử dụng bản mẫu để tạo album ảnh tặng người thân nhân ngày sinh nhật. Em làm thế nào để tìm được bản mẫu phù hợp?

- A. Nháy chuột chọn Design/Themes, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.
- B. Nháy chuột chọn Design/Variants, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.
- C. Nháy chuột chọn Insert/Text, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.
- D. Nháy chuột chọn File/New, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.

B. Tự Luận

Câu 1: Nêu các bước tạo tiêu đề đầu trang, chân trang? Để xoá phần tiêu đề đầu trang, chân trang hoặc số trang, ta làm như thế nào?

Câu 2: Bạn Hoàng được giao nhiệm vụ tạo bài trình chiếu trong lễ ra mắt CLB Tin học. Với mục tiêu

ngắn gọn, ấn tượng... theo em, Hoàng cần chú ý đến những điều gì khi tạo bài trình chiếu?

Câu 3: Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu thông thường? Giải thích lý do?

Câu 4: Bản mẫu trong một bài trình chiếu là gì?

Câu 5: PowerPoint có sẵn những bản mẫu để tạo album ảnh cho những sự kiện, nhu cầu khác nhau. Em muốn sử dụng bản mẫu để tạo album ảnh tặng người thân nhân ngày sinh nhật. Em làm thế nào để tìm được bản mẫu phù hợp?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG

Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân

Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1. Trình bày khái niệm mục tiêu cá nhân? Nêu các loại mục tiêu cá nhân?

Câu 2. Vì sao chúng ta cần xác định mục tiêu cá nhân?

Câu 3. Trình bày khái niệm kế hoạch chi tiêu? Vì sao chúng ta cần lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu? Nêu các bước để lập kế hoạch chi tiêu?

Câu 4. Chuẩn bị thi học kì, A mong muốn sẽ đạt điểm cao tất cả các môn. Mong muốn là thế nhưng A không có kế hoạch ôn thi cụ thể, không xác định mục tiêu rõ ràng. Ngày đầu tiên, A rất chăm chỉ ôn tập các môn. A hào hứng khoe với bạn trong một ngày đã ôn tập được tất cả các công thức toán, các cấu trúc ngữ pháp môn Tiếng Anh,... Thế nhưng, sự quyết tâm đó chỉ kéo dài trong một ngày. Hôm sau, A đi chơi cả ngày, bỏ bê bài vở. Thế là kết quả cuối kì đã không giống như A mong đợi.

a. Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của bạn A.

b. Nếu là bạn của A, em sẽ khuyên bạn A như thế nào?

Câu 5. Là công dân - học sinh, em đã và sẽ xác định mục tiêu của bản thân như thế nào?

Câu 6: M có thói quen mua hàng chỉ với mục đích được bạn bè để ý hoặc để thể hiện bản thân là người biết cách tiêu tiền. Bạn thân khuyên M không nên chỉ tiêu như vậy, nhưng M gạt đi và cho rằng chi tiêu là phải theo cảm xúc, chỉ cần mình thích và vui là được.

- a. Em hãy nhận xét cách sử dụng tiền của M.
- b. Nếu là bạn của M, em sẽ khuyên M như thế nào?

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề 5.6 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm bài

- + *Xuân quê hương*
- + *Bay cao tiếng hát ước mơ*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 5.6

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề: Chạy cự ly trung bình

- Ôn các động tác bổ trợ.
- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình: Nam chạy 500m, Nữ chạy 400m.

MÔN NGỮ VĂN

A. VĂN BẢN

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện hiện đại, thơ tự do.

B. TIẾNG VIỆT

- Trợ từ, thán từ
- Biện pháp tu từ: So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ.....
- Nghĩa của từ
- Lựa chọn cấu trúc câu

C. TẬP LÀM VĂN

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)

D. MỘT SỐ DẠNG BÀI

- Xác định đề tài, ngôi kể, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu... trong tác phẩm truyện.
- Xác định mạch cảm xúc, đề tài, cảm hứng sáng tác... trong tác phẩm thơ tự do
- Chỉ ra và phân tích tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.
- Cảm nhận những chi tiết, hình ảnh giàu ý nghĩa trong tác phẩm thơ tự do
- Xác định trợ từ, thán từ, các biện pháp tu từ và nêu tác dụng.
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)

E. CẤU TRÚC ĐỀ

- 100% tự luận (10 điểm)
- + Phần I: Đọc - hiểu (6 điểm)
- + Phần II: Viết (4 điểm)

G. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

BÀI 1: Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NÓI VỚI CON

*Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

*Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.*

(Y Phương - Trích Tuyển tập thơ hiện đại Việt Nam)

- Câu 1. Bài thơ “Nói với con” được làm theo thể thơ gì?
- Câu 2. Từ “nhỏ bé” trong câu thơ “Người đồng mình thô sơ da thịt/ Chẳng có ai nhỏ bé đâu con” được dùng theo nghĩa nào?
- Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của thành ngữ có trong bài thơ?
- Câu 4. Giải thích cụm từ “người đồng mình” trong bài thơ Nói với con?
- Câu 5. Nêu chủ đề bài thơ Nói với con?
- Câu 6. Bài thơ “Nói với con” có giọng điệu như thế nào?
- Câu 7. Bài thơ “Nói với con” của Y Phương gợi nhắc chúng ta điều gì?
- Câu 8. Hai câu thơ “Rừng cho hoa/Con đường cho những tấm lòng” sử dụng phép tu từ gì? Chỉ rõ và nêu tác dụng?
- Câu 9. Thông điệp mà tác giả gửi đến bạn đọc trong văn bản trên là gì?

Câu 10. Từ nội dung văn bản trên, em hãy trình bày bằng đoạn văn khoảng 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi người. Trong đoạn văn có sử dụng một trợ từ, một thán từ (gạch chân và chú thích)

BÀI 2: Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Nắng trong mắt những ngày thơ bé
Cũng xanh mon như thể lá trầu
Bà bỏ cau thành tám chiếc thuyền cau
Chở sớm chiều tóm tép
Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thắm
Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
Bóng bà đổ xuống đất đai
Rủ cháu cháu cào cào về cháu bắt
Rủ rau má rau sam...
Vào bát canh ngọt mát
Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.*

(Trích *Thời nắng xanh*- Trương Nam Hương, NXB Hội nhà văn 2010, tr272)

Câu 1. Bài thơ “Thời nắng xanh” được làm theo thể thơ gì?

Câu 2. Từ “tóm tép” trong câu thơ “Bà bỏ cau thành tám chiếc thuyền cau-Chở sớm chiều tóm tép” là loại từ gì?

Câu 3. Ba câu thơ cuối văn bản sử dụng nghệ thuật gì? Chỉ rõ và nêu tác dụng.

Câu 4. Từ “xanh mon” trong câu thơ “Nắng trong mắt những ngày thơ bé - Cũng xanh mon như thể lá trầu ” có nghĩa là gì?

Câu 5. Qua câu thơ “Bóng bà đổ xuống đất đai” tác giả muốn nói tới điều gì?

Câu 6. Bài thơ “Thời nắng xanh” có giọng điệu như thế nào?

Câu 7. Bài thơ “Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương gợi nhắc chúng ta điều gì ?

Câu 8. Tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong hai câu thơ sau là gì?

Rủ cháu cháu cào cào về cháu bắt

Rủ rau má rau sam...

Câu 9. Văn bản trên gửi tới người đọc thông điệp gì?

Câu 10. Từ nội dung văn bản trên, em hãy trình bày bằng đoạn văn khoảng 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi người. Trong đoạn văn có sử dụng một trợ từ, một thán từ (gạch chân và chú thích)

BÀI 3: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ. Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.

Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào? Nêu đặc điểm để em nhận biết văn bản trên thuộc thể loại đó.

Câu 2. Tìm và nêu tác dụng của trợ từ được dùng trong câu văn: *“Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng.”*

Câu 3. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

Câu 4. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

Câu 5: Từ câu chuyện trên, em rút ra được bài học nào cho bản thân?

BÀI 4:

Đề bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em thích

MÔN TIẾNG ANH

A.VOCABULARY:

- Unit 7: Environmental protection
- Unit 8: Shopping
- Unit 9: Natural disasters

B. GRAMMAR

- Complex sentences with adverbs clauses of time
- Adverbs of frequency, present simple for future events
- Past continuous

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /bl/ and /kl/
- Sounds : /sp/ and /st/
- Stress in words ending in -al, -ous

D. COMMUNICATION

- Asking for clarification
- Making complaints
- Giving and responding to bad news

E- PRACTICE

EX 1. Complete each of the sentences with a suitable word or phrase from the box.

cutting down trees , carbon dioxin ,habitat , endangered species, ecosystem, carbon footprint, environment, picking up rubbish, littering , waste

1. People in my neighbourhood are doing a lot to save _____.
2. One effective way to reduce your _____ is to walk or cycle whenever you can
3. Con Dao National Park provides a rich _____ for marine life.
4. Do you know that _____ can cause pollution?
5. Forests help release oxygen and absorb _____; they also provide homes for many species.
6. _____ is a serious environmental concern as it harms natural habitats.
7. An _____ may be a whole forest, or a small pond, and it can be of any size.

8. By planting trees and _____, we can improve our environment.
 9. We can plant more trees in our neighbourhood to help protect our _____.
 10. We should avoid dumping _____ into lakes and rivers to reduce water pollution.

EX2. Complete each of the sentences with a suitable word or phrase from the box.

**home-grown , home-made , bargain, price-tag , convenience store
 shopaholic , bargain , speciality shop , browsing , range of products**

1. There are many _____ in a shopping centre.
 2. I spent the whole morning just _____ online for clothes, but I didn't buy anything.
 3. Alice doesn't know how to _____, so she paid too much for her T-shirt.
 4. Both online and offline supermarkets offer a wide _____.
 5. She's a _____, she spends too much time and money shopping.
 6. A _____ is a small shop and is usually open 24/7.
 7. This salad is made of _____ vegetables.
 8. - What is ' _____ '?
 - It's when buyers talk to the sellers to get a lower price.
 9. How much is this T-shirt? I cannot see the _____.
 10. Try our _____ bread, Mai. My mother made it this morning.

EX3 . Complete each of the sentences with a suitable word or phrase from the box.

warning	victims	erupted	emergency kit	property
tornado	hurricane	landslide	flood	drought

1. The workshop will teach you to build a(n) _____ with the items you need to survive a natural disaster.
 2. Don't do that. You're damaging other people's _____.
 3. When there is a _____, a lot of water covers an area where there usually isn't water.
 4. A _____ refers to a long time without rain.
 5. They sent goods and supplies to the _____ of the flood in central Viet Nam.
 6. My province has a _____ system to tell people when there is a danger of a landslide.
 7. When there is a _____ a lot of rocks and earth fall down a hill.
 8. A _____ is a storm with a lot of wind that moves over water.
 9. The Taal volcano south of Manila _____ on 26 March, 2022, sending plumes of ash 1,500 metres into the air.
 10. A _____ is a storm in which the air moves very quickly in a circle.

EX 4 : Choose the best answer A, B, C or D to complete the following sentences.

1. I will call you before I _____ over.
 A. come B. will come C. will be coming D. came
2. After she graduates, she _____ a job.
 A. got B. will get C. had got D. get
3. When I _____ him tomorrow, I will ask him.
 A. saw B. have seen C. will see D. see
4. As soon as it _____ raining, we will leave.
 A. stop B. stops C. had stopped D. stopped
5. Whenever I _____ her, I say hello.
 A. will have seen B. will see C. see D. saw
6. The Walmart store near my home _____ open between 6 a.m. and 11 p.m throughout the week.
 A. are B. is C. were D. will be

7. We _____ most of our grocery shopping at large supermarkets.
A. do B. are doing C. will do D. is doing
8. The sale on all video equipment _____ on Monday next week.
A. started B. is starting C. are starting D. starts
9. While Steven and Rachel _____ around the Canary Islands, their boat _____.
A. were sailing - sank B. sailed - was sinking
C. sailed - sank D. were sailing - was sinking
10. While the other passengers _____ to the exits, Brian _____ out of the window.
A. ran - climbed B. run - was climbing
C. ran - was climbed D. were running – climbed
11. When it _____ raining, we _____ a nice hotel down the road to the town.
A. started - were finding B. was starting – found
C. started - found D. was starting - were finding
12. They _____ close to the bottom of the mountain when Simpson suddenly _____.
A. got - was slipping B. were getting – slipped
C. were getting - was slipping D. got – slipped
- * Choose the most suitable response A, B, C, or D to complete each of the following exchanges.**
13. **Kate:** “ Many people were injured in the storm”.
Mai: “ _____ ”
A. That’s shocking. B. Well done! C. That’s relieve D. That’s great!
14. **Leo:** I think there are more natural disasters than there used to be.
Jane: “ _____ ”
A. I hope so . B. Certainly, because of human activities.
C. Thank you D. That’s awful. It does nothing to me.
15. **Shally:** “ The earthquake yesterday destroyed their house “
Mei: “ _____ ”
A. Yes, I know it. B. Yes, I don't like it.
C. That’s awful. D. They should stay inside.
16. **Richard:** “ They lost all of their property in the storm last month. “
Sam:” _____ ”
A. What awful news! I’m sorry. B. No, I'm sorry.
C. Can you speak louder? D. I think they can.
17. **Mr. Peter:** “Would you like to have lunch with us?” **James:** “ _____ ”
A. Yes, I’d love to B. Yes, I would
C. No, I wouldn’t like D. All right
18. **Nga:** “ _____ ” **Ba:** “You're welcome”
A. I can cary it myself. B. Shall I help you?
C. Thank you very much D. How are you today?
19. **Tom:** “Why don’t we go to Paris for the vacation?” **John:** “ _____ ”
A. No. thanks B. That’s very kind of you
C. I’m glad D. That’s a good idea.

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences

20. He decided not to buy the fake watch and wait until he had more money.
A. faulty B. forger C. authentic D. original
21. I’m very much interested in learning more about ecotourism and its benefits.
A. disadvantages B. advantages C. dangers D. problem

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences

22. The whole village was wiped out in the bombing raids.
A. Changed completely B. Cleaned well
C. destroyed completely D. removed quickly
23. The medical community continues to make progress in the fight against cancer.
A. speed B. expect more C. do better D. treat better
24. Our actions can have a significant impact on the environment.
A. effect B. ignore C. weakness D. donation

EX 5. Circle A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

- 1. *If we want to save the environment, we need to stop using so much energy.***
 - A. We won't save the environment unless we stop using so much energy.
 - B. We want to save the environment if we need to stop using so much energy.
 - C. Using so much energy, we want to save the environment.
 - D. We need to stop using so much energy when we can save the environment.
- 2. *It was not until midnight that the noise next door stopped.***
 - A. The noise next door stopped before it was midnight.
 - B. The noise next door only stopped at midnight.
 - C. The next-door neighbours made noise after midnight.
 - D. I wanted the noise next door to stop before midnight.
- 3. *They travelled across India, and then flew on to Japan.***
 - A. They travelled across India as soon as they flew on to Japan.
 - B. After flying on to Japan, they travelled across India.
 - C. They didn't travel across India until they flew on to Japan.
 - D. After travelling across India, they flew on to Japan.
- 4. *My father rides his bike to work every day to help protect the environment.***
 - A. My father rides his bike to work and to help protect the environment.
 - B. My father rides his bike to work by helping protect the environment.
 - C. To go to work by bike every day, my father helps protect the environment.
 - D. To help protect the environment, my father goes to work by bike every day.
- 5. *Forests help release oxygen and absorb carbon dioxide.***
 - A. It's good when forests release oxygen and absorb carbon dioxide.
 - B. Releasing oxygen and absorbing carbon dioxide help forests.
 - C. Forests contribute by releasing oxygen and absorbing carbon dioxide.
 - D. Without forests, we would have no oxygen and carbon dioxide.

EX6. Circle A, B, C, or D to indicate the sentence that is written correctly based on the given cues.

- 1. All / natural disaster / cause / damage / and destruction / humans.**
A. All natural disasters cause damage and destruction for humans.
B. All natural disaster cause damage and destruction to humans.
C. All natural disasters cause damage and destruction to humans.
D. All natural disasters cause damage and destruction with humans.
- 2. most / common type / natural disasters / the world / are / floods and storms.**
A. The most common types of natural disasters in the world are floods and storms.
B. The most common type of natural disasters in the world are floods and storms.
C. The most common types of natural disasters on the world are floods and storms.
D. The most common type of natural disasters of the world are floods and storms.
- 3. Sometimes / more / one disaster / occur / same time.**
A. Sometimes, more than one disaster occurs the same time.

- B. Sometimes, more than one disaster occur at same time.
- C. Sometimes, more than one disaster occur same time.
- D. Sometimes, more than one disaster occurs at the same time.

4. Landslide / may / occur / during / severe flooding / and thunderstorm.

- A. Landslide may occur during severe flooding and thunderstorms.
- B. Landslides may occur during severe flooding and thunderstorms.
- C. Landslide may occur during severe flooding and thunderstorm.
- D. Landslides may occurs during severe flooding and thunderstorms.

5. Scientist / can predict / many I the disasters / ahead / time.

- A. Scientist can predict many of the disasters ahead of time.
- B. Scientists can predict many the disasters ahead of time.
- C. Scientists can predict many of the disasters ahead time.
- D. Scientists can predict many of the disasters ahead of time.

EX 7. Read the passage. Circle the best answer A, B, or C to each of the questions.

Black Friday and Cyber Monday promote mindless consumption, excessive packaging and shipping waste, especially with the rise of online shopping. The sales produce massive waste not just from the unwanted single-use plastic and cardboard packaging, but also from the return of unwanted items. This mindset also ensures that the earth overshoot day keeps moving back.

This is especially true of the clothing industry, where much of the online returns are tossed into the landfill because the logistics and cost of putting the item back on the shelf are much too complicated. Britons throw away approximately 300,000 tonnes of clothes every year and many of them are only worn a handful of times.

The negative impact of Black Friday is also significant from non-recyclable, mostly plastic toys, to e-waste, to fast fashion that is only used for one season. In fact, in France, the government is considering banning Black Friday due to the impact on the planet and the promotion of unsustainable consumption habits.

1. The passage mainly _____.

- A. explains why Black Friday sales are bad for the environment
- B. describes shopping activities on Black Friday and Cyber Monday
- C. criticizes the unwanted single-use plastic and cardboard packaging
- D. concerns about the impact of non-recyclable products

2. The word “rise” in the first paragraph can be best replaced by _____.

- A. drop
- B. improvement
- C. increase
- D. fall

3. According to the second paragraph, what do people do with much of the online returns?

- A. People carefully put the online returns on the shelf.
- B. People resend the online returns to the logistics agent.
- C. People have to pay more for the online returns.
- D. People throw the online returns to the landfill.

4. The word “banning” in the third paragraph is closest in meaning to _____.

- A. encouraging
- B. stopping
- C. allowing
- D. forbidding

5. Which of the following statements is not true according to the passage?

- A. Cardboard packaging contributes to produce massive waste.
- B. Britons don't throw away their clothes.
- C. Returning online items is really complicated.
- D. The French government is considering banning Black Friday.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

Chủ đề 3: Sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội

Bài 7 : Sử dụng hợp lí các dạng địa hình của thành phố Hà Nội

Bài 8 : Một số vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu ở thành phố Hà Nội

II. DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

Câu 1: Kể tên các dạng địa hình của thành phố Hà Nội. Trình bày giá trị, hiện trạng khai thác và sử dụng địa hình đồng bằng và địa hình đồi núi ở Hà Nội.

Câu 2: Tìm hiểu và giới thiệu về một dạng địa hình có giá trị nhất ở địa phương em.

Câu 3: Hãy trình bày hiện trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất tại thành phố Hà Nội.

Câu 4: Xây dựng sơ đồ tư duy thể hiện các nguồn gây ô nhiễm môi trường của thành phố Hà Nội.

Câu 5: Nêu các biểu hiện của biến đổi khí hậu xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội và đề xuất một số giải pháp để bảo vệ môi trường nơi em sinh sống.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề 5: Em với gia đình

Chủ đề 6: Em với cộng đồng

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy nêu những lời nói, hành động để người thân hài lòng.

Câu 2. Em hãy nêu một số cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.

Câu 3. Em hãy nêu một số việc cần làm nhằm thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Câu 4. Em hãy nêu một số hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

Câu 5. Em hãy nêu một số hoạt động thiện nguyện mà em có thể thực hiện.

Câu 6. Em hãy nêu cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

Câu 7. Cho tình huống sau:

Thảo xin ý kiến của bố mẹ về dự định kinh doanh của mình. Bố mẹ cho rằng ở lứa tuổi này Thảo chưa nên kinh doanh, chỉ nên tập trung vào việc học. Thảo băn khoăn không biết nên thuyết phục mẹ như nào?

Nếu là Thảo, em sẽ làm gì?

MÔN TOÁN

PHẦN I. TÓM TẮT NỘI DUNG KIẾN THỨC

A. Đại số

1. **Phân thức đại số:** Rút gọn phân thức, quy đồng mẫu thức, cộng, trừ, nhân, chia phân thức, bài toán liên quan đến phân thức đại số.

2. **Một số yếu tố thống kê và xác suất:** Thu thập và phân loại dữ liệu, mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ, phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ, xác suất.

3. **Hàm số bậc nhất** $y = ax + b$ ($a \neq 0$)

B. Hình học

1. Hình tứ giác đặc biệt.

2. Định lý Thalès và ứng dụng trong tam giác.

3. Đường trung bình của tam giác.

4. Tính chất đường phân giác của tam giác.

PHẦN II. MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP THAM KHẢO

A. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Hôm nay, lớp bạn Minh trực công trường. Bạn Minh ngồi trước công trường để ghi lại các bạn học sinh đi học trễ. Hỏi bạn Minh đã thu thập dữ liệu theo phương pháp nào sau đây?

A. Từ nguồn có sẵn.

B. Quan sát.

C. Lập bảng hỏi.

D. Phỏng vấn.

Câu 2. Trong các phương pháp thu thập dữ liệu sau, phương pháp thu thập nào là trực tiếp?

A. Xem tin tức trên ti vi.

B. Tìm hiểu thông tin qua sách.

C. Tra cứu trên Internet;

D. Làm thí nghiệm.

Câu 3. Để biểu diễn sự thay đổi số của các lớp trong một khối ở cuối năm so với đầu năm học, ta nên chọn loại biểu đồ nào sau đây?

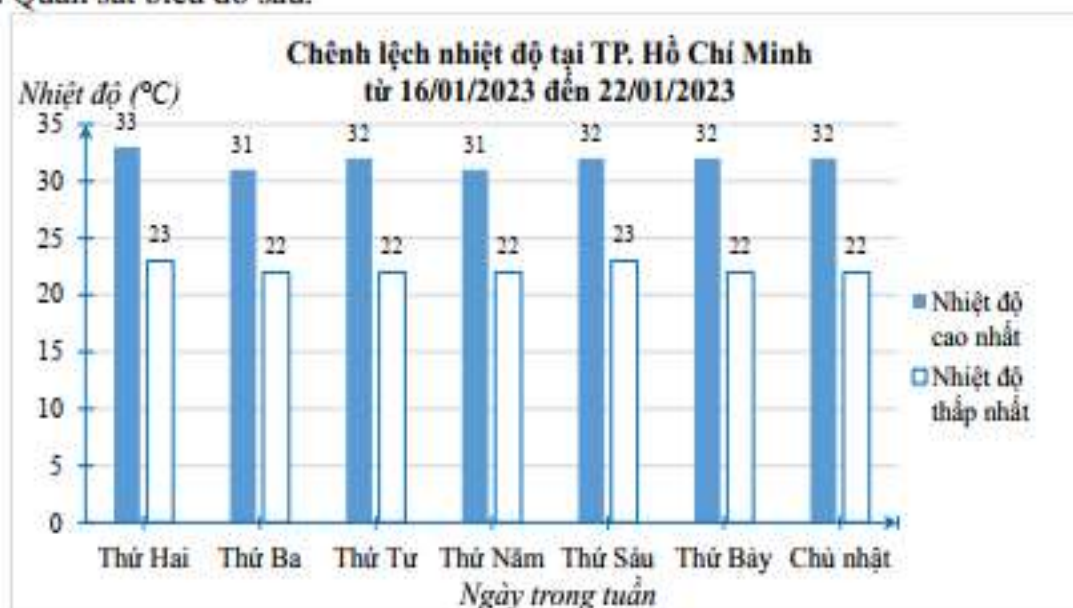
A. Biểu đồ tranh.

B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ cột kép.

D. Biểu đồ đoạn thẳng.

Câu 4. Quan sát biểu đồ sau:



(Nguồn : Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia)

Ngày nào sau đây chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất trong tuần của TP. Hồ Chí Minh là 9°C ?

- A. Thứ Năm. B. Thứ Bảy. C. Chủ nhật. D. Thứ Hai.

Sử dụng nội dung sau để trả lời các câu hỏi **Câu 5**, **Câu 6** và **Câu 7**.

Một hộp chứa 6 tấm thẻ như nhau được đánh số từ 3 đến 8. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ từ hộp.

Câu 5. Có bao nhiêu kết quả có thể?

- A. 3. B. 5. C. 6. D. 8.

Câu 6. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi của biến cố “Rút được tấm thẻ đánh số chẵn”?

- A. 3. B. 5. C. 6. D. 8.

Câu 7. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi của biến cố “Rút được tấm thẻ đánh số chia hết cho 3”?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Sử dụng nội dung sau để trả lời các câu hỏi **Câu 8**, **Câu 9** và **Câu 10**.

Tổ Cường có 13 bạn, gồm có 8 bạn nam và 5 bạn nữ, trong đó có 3 bạn nam và 1 bạn nữ tham gia vào câu lạc bộ thể thao. Chọn ngẫu nhiên 1 bạn từ tổ.

Câu 8. Xác suất của biến cố “Bạn được chọn có tham gia câu lạc bộ thể thao” là

- A. $\frac{4}{13}$. B. $\frac{5}{13}$. C. $\frac{8}{13}$. D. $\frac{1}{13}$.

Câu 9. Xác suất của biến cố “Bạn được chọn là bạn nữ tham gia vào câu lạc bộ thể thao” là

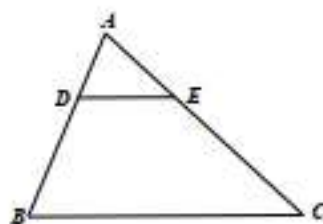
- A. $\frac{4}{13}$. B. $\frac{5}{13}$. C. $\frac{8}{13}$. D. $\frac{1}{13}$.

Câu 10. Xác suất của biến cố “Bạn được chọn là bạn nam không tham gia câu lạc bộ thể thao” là

- A. $\frac{4}{13}$. B. $\frac{5}{13}$. C. $\frac{8}{13}$. D. $\frac{1}{13}$.

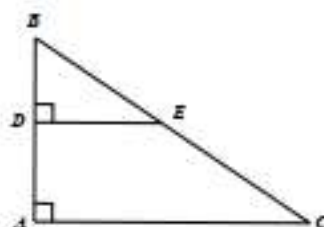
Câu 11. Cho hình bên, trong đó $DE \parallel BC$, $AD = 12\text{ cm}$, $DB = 18\text{ cm}$ và $CE = 30\text{ cm}$. Độ dài AC là

- A. 20 cm. B. $\frac{18}{25}\text{ cm}$.
C. 50 cm. D. 45 cm.



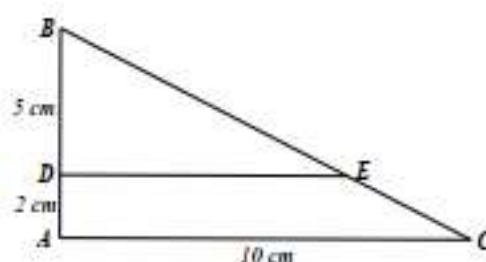
Câu 12. Cho hình bên. Tỷ lệ thức nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{BD}{AD} = \frac{BE}{BC}$. B. $\frac{BD}{AD} = \frac{BE}{EC}$.
C. $\frac{DE}{AC} = \frac{BC}{BE}$. D. $\frac{AD}{AB} = \frac{BC}{EC}$.



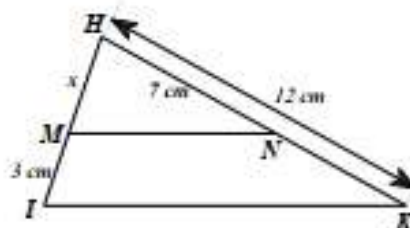
Câu 13. Cho hình bên, biết $DE \parallel AC$. Giá trị của $DE = x$ (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai) là

- A. $x \approx 7,15\text{ cm}$. B. $x \approx 7,10\text{ cm}$.
C. $x \approx 7,14\text{ cm}$. D. $x \approx 7,142\text{ cm}$.



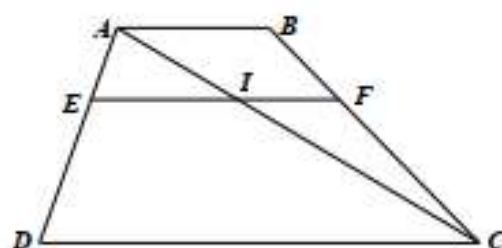
Câu 14. Cho hình bên, biết $MN \parallel IK$. Giá trị của x là

- A. $x = 4,2$ cm B. $x = 2,5$ cm.
C. $x = 7$ cm. D. $x = 5,25$ cm.



Câu 15. Cho hình thang $ABCD$ ($AB \parallel CD$) có $BC = 15$ cm. Điểm E thuộc cạnh AD sao cho $\frac{AE}{AD} = \frac{1}{3}$. Đường thẳng $EF \parallel CD$ ($F \in BC$) (hình vẽ). Độ dài BF là

- A. 15 cm. B. 5 cm.
C. 10 cm. D. 7 cm.



Câu 16. Cho $\triangle ABC$, I, K lần lượt là trung điểm của AB và AC . Biết $BC = 8$ cm. Độ dài IK là

- A. 4 cm. B. 4,5 cm. C. 3,5 cm. D. 14 cm.

Câu 17. Cho tam giác ABC . Gọi E, F, P theo thứ tự là trung điểm của các cạnh AB, BC, CA . Nhận định nào sau đây đúng?

- A. EP là đường trung bình của $\triangle ABC$.
B. $EF = \frac{1}{2} BC$.
C. Chu vi tam giác ABC gấp bốn lần chu vi tam giác EPF .
D. $PE \parallel EF$.

B. Bài tập tự luận

Dạng 1. Phân thức đại số

Bài 1. Cho hai biểu thức: $A = \frac{2x}{x-3} - \frac{1}{x+3} + \frac{2x^2-12}{9-x^2}$ và $B = \frac{2x-2}{5}$ với $x \neq 3, x \neq -3$.

- a) Tính giá trị của biểu thức B khi $x = -5$.
b) Rút gọn biểu thức A.
c) Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức $M = A \cdot B$ là số nguyên.

Bài 2. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x+2}{x-5}$ và $B = \frac{3}{x+5} + \frac{20-2x}{x^2-25}$ ($x \neq 5; x \neq -5$)

- a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 2$.
b) Chứng minh: $B = \frac{1}{x-5}$.
c) Tìm x để biểu thức $M = \frac{x^2+6x-2025}{x-5}$; B đạt giá trị nhỏ nhất

Bài 3. Cho các biểu thức: $A = \frac{4x+1}{x-2}$; $B = \frac{2x^2}{x^2-4} - \frac{2}{2-x} - \frac{x}{x+2}$ Với $x \neq \pm 2$

- a) Tính giá trị của biểu thức A với $x = 5$.
b) Chứng minh $B = \frac{x+2}{x-2}$.
c) Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức B nhận giá trị nguyên âm.

d) Tìm x để $A = \frac{21}{3}$

e) Cho $P = (x^2 - 2x) \cdot A$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P .

Dạng 2. Hàm số bậc nhất

Bài 1. Cho hàm số $y = 2x - 1$

a) Tính giá trị hàm số tại $x = -1$ và $x = 3$.

b) Cho $A(3; 6)$ và $B(-2; -5)$. Kiểm tra xem điểm nào thuộc, điểm nào không thuộc đồ thị hàm số.

c) Vẽ đồ thị hàm số trên.

Bài 2. Cho hàm số: $y = 2x$ có đồ thị là đường thẳng (d)

a) Tính giá trị của hàm số khi $x = 0; x = -3; x = -\frac{1}{3}$

b) Tính giá trị của biến số x khi $y = 6; y = -7$

c) Điểm $M(1; -2); N(-1; -2)$ điểm nào thuộc đồ thị hàm số trên?

Dạng 3. Các bài toán về thống kê và xác suất

Bài 1. Ghép các dữ liệu với loại dữ liệu thích hợp.

1. Xếp loại mức độ hài lòng của khách hàng: Hài lòng; Khá hài lòng; Chưa hài lòng.	a) Số liệu liên tục.
2. Số nhạc cụ mà năm học sinh trong tổ 1 biết chơi: 0; 3; 2; 1; 3.	b) Số liệu rời rạc.
3. Chiều cao mực nước thủy văn lớn nhất tại sông Tiền trong 5 ngày đầu tháng 8 (đơn vị: mét): 1,68; 1,75; 1,82; 1,66; 1,62.	c) Dữ liệu không là số, có thể sắp xếp thứ tự.
4. Năm địa điểm du lịch của Việt Nam mà học sinh lớp 8A thích nhất: Vinpearl Safari (Phú Quốc), Đà Lạt, Bà Nà Hill (Đà Nẵng), Đỉnh Fansipan (Sapa – Lào Cai), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh).	d) Dữ liệu không là số, không thể sắp xếp thứ tự.

Bài 2.

1) Bạn An muốn thu thập dữ liệu về số các bạn nữ ở tất cả các lớp trong khối 8 của trường.

a) Bạn An có thể thu thập bằng phương pháp nào?

b) Dữ liệu thu được thuộc loại nào?

2) Sau khi thu thập bạn có được bảng thống kê về số học sinh nữ trong từng lớp của khối 8 như bảng dưới đây:

Lớp	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7
Số học sinh nữ	15	14	25	22	16	28	30

a) Hãy vẽ biểu đồ đoạn thẳng thể hiện bảng thống kê trên.

b) Hãy vẽ biểu đồ hình quạt tròn thể hiện bảng thống kê trên.

Bài 3. Một cửa hàng quần áo đưa ra chương trình khuyến mãi giảm giá một số mặt hàng sau: Quần âu giảm giá 25%; Áo sơ mi giảm 35%; Áo khoác giảm 20%; Quần Jean giảm 10%.

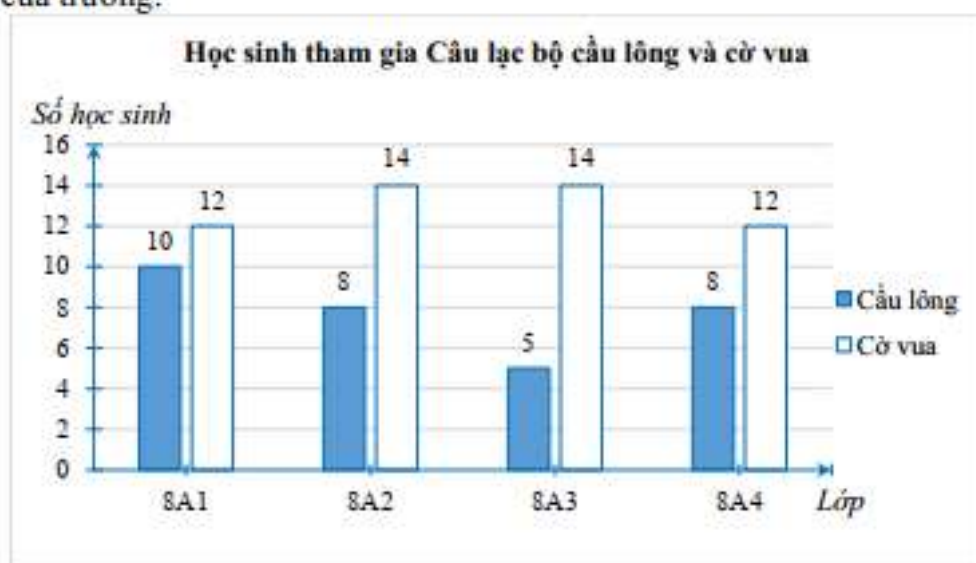
a) Trong các mặt hàng trên, sản phẩm nào được giảm giá nhiều nhất, ít nhất và với mức giảm giá bao nhiêu phần trăm?

b) Bạn An đã biểu diễn tỉ lệ giảm giá của các mặt hàng trên bằng biểu đồ hình quạt tròn. Biểu đồ An sử dụng có phù hợp không?

c) An nên dùng biểu đồ nào để biểu diễn? Hãy vẽ biểu đồ đó.

d) Mẹ An đã mua 2 chiếc áo sơ mi với giá mỗi chiếc áo sau khi giảm là 325 000 đồng và 4 chiếc quần âu. Tổng số tiền mẹ An thanh toán tại quầy là 1 850 000 đồng. Em hãy tính xem mỗi chiếc áo sơ mi và quần âu nguyên giá sẽ là bao nhiêu tiền.

Bài 4. Hình dưới đây thể hiện số lượng học sinh tham gia đăng kí hai Câu lạc bộ cầu lông và cờ vua của trường:



- Lập bảng thống kê cho biểu đồ trên.
- Cho biết sự khác nhau về việc tham gia đăng kí hai Câu lạc bộ cầu lông và cờ vua của hai lớp 8A3 và 8A4.
- Nếu lớp 8A1 có số lượng học sinh tham gia Câu lạc bộ cầu lông chiếm 25% tổng số học sinh cả lớp. Hãy tính xem lớp 8A1 có bao nhiêu học sinh.
- Hãy so sánh tổng số học sinh tham gia Câu lạc bộ cầu lông và Câu lạc bộ cờ vua.

Bài 5. Một túi đựng 10 tấm thẻ bài có kích thước giống nhau và được ghi số 1; 2; 3; ...; 10.

Hoa rút ngẫu nhiên một tấm thẻ từ trong hộp.

- Liệt kê các kết quả có thể của hành động trên.

- Liệt kê các kết quả thuận lợi cho các biến cố:

A: “Rút được tấm thẻ có ghi số lẻ”;

B: “Rút được tấm thẻ có ghi số nguyên tố”;

C: “Rút được tấm thẻ có ghi số chia hết cho 3”.

Bài 6. Một túi đựng bút tô màu của bé Mai có 5 chiếc bút màu vàng, 3 chiếc bút màu cam, 4 chiếc bút màu xanh và 2 chiếc bút màu tím (các chiếc bút có cùng khối lượng và kích thước). Bé Mai lấy ngẫu nhiên một chiếc bút từ trong túi. Tính xác suất của các biến cố sau:

A: “Lấy được chiếc bút màu tím”;

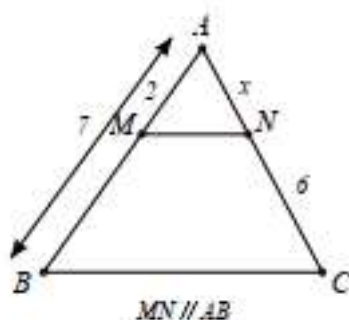
B: “Lấy được chiếc bút màu cam hoặc màu xanh”;

C: “Không lấy được chiếc bút màu vàng”;

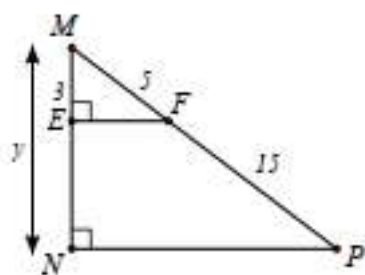
D: “Lấy được chiếc bút màu vàng”.

Dạng 4. Hình học

Bài 1. Tìm độ dài x, y trong mỗi trường hợp sau:



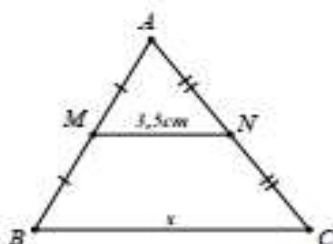
Hình 1



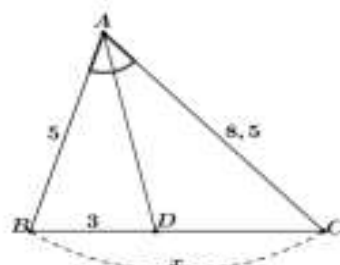
Hình 2



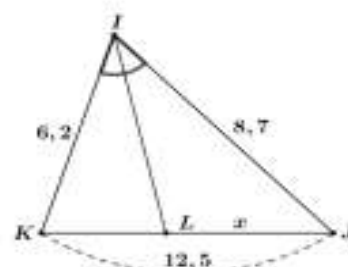
Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Bài 2. Cho tứ giác $MNPQ$. Gọi E, F, G, H lần lượt là trung điểm của các cạnh MN, NP, PQ, QM

- Chứng minh tứ giác $EFGH$ là hình bình hành.
- Cho $MP = NQ$ chứng minh tứ giác $EFGH$ là hình thoi.
- Cho $MP \perp NQ$ chứng minh tứ giác $EFGH$ là hình chữ nhật.
- Để tứ giác $EFGH$ là hình vuông thì cần điều kiện gì của hai đường chéo MP và NQ .

Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Gọi I là trung điểm của cạnh BC . Qua I vẽ IN vuông góc với AC tại N . Lấy điểm D sao cho N là trung điểm của ID .

- Chứng minh N là trung điểm của AC và tứ giác $ADCI$ là hình thoi.

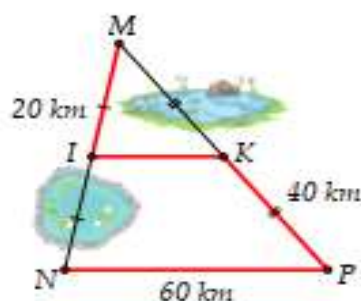
- Đường thẳng BN cắt cạnh DC tại K . Chứng minh $\frac{DK}{DC} = \frac{1}{3}$.

Bài 4. Cho hình thang $ABCD$ có hai đáy AB và CD . Gọi M là trung điểm của CD , E là giao điểm của MA và BD , F là giao điểm của MB và AC .

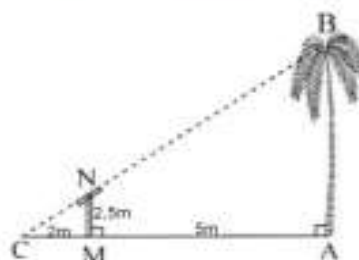
- Chứng minh rằng $EF \parallel AB$.
- Đường thẳng EF cắt AD, BC lần lượt tại H và N . Chứng minh $HE = EF = FN$.
- Biết $AB = 7,5$ cm, $CD = 12$ cm. Tính độ dài HN .

Bài 5. Để đi từ M đến N , một người đã đi từ $M \rightarrow I \rightarrow K \rightarrow P \rightarrow N$ như hình vẽ sau.

- Em hãy tính chiều dài quãng đường người đó phải đi.
- Nếu vận tốc của người đó là 30 km/h và người đó khởi hành lúc 6 giờ sáng thì người đó đến nơi lúc mấy giờ?



Bài 6. Quan sát hình vẽ, biết $MN \parallel AB$, $CM = 2\text{ m}$, $MA = 5\text{ m}$, $MN = 2,5\text{ m}$. Tính chiều cao của AB của cây dừa.



Nơi nhận:

- GVCN khối 8;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân

